

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2024/HS-ST

Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quý.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn D**; giới tính: Nam; sinh năm 1958 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Không có đăng ký thường trú; Chỗ ở: 4 Tổ E, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Bùi Văn T và bà: Đoàn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1978, bị Công an huyện C bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, qua rà soát hồ sơ lưu trữ đã bị thất lạc nên không rõ kết quả xử lý.

- Năm 1983, bị Công an Thành phố H bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, qua tra cứu tài liệu lưu trữ không tìm thấy thông tin đối tượng trên.

- Năm 1986, bị Công an quận B bắt về hành vi “ Trộm cắp tài sản”, qua tra cứu hồ sơ đã thất lạc nên không rõ hình thức xử lý.

- Năm 1987, bị Công an quận B đưa đi cưỡng bức lao động về hành vi “Cướp giật tài sản”.

- Năm 1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù, về tội “chứa mại dâm” theo Bản án số 1148/HSST ngày 15/6/1999, chấp hành xong ngày 27/8/2009.

- Năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 266/2012/HSST ngày 09/11/2012, chấp hành xong ngày 31/01/2015.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Thị Uyên N**; giới tính: Nữ; sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: F Tổ A, ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Lê Văn Đ và bà: Nguyễn Thị Thu H; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng Nguyễn Tấn P và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2017/HSST ngày 19/01/2017, chấp hành xong ngày 26/10/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, tại tuyến đường N, Tổ A, ấp C, xã X, huyện H, Công an xã X, H phối hợp Đội CSĐTTP về Ma túy - Công an huyện H tuần tra phát hiện Nguyễn Hữu T1 điều khiển xe máy biển số 61H1-139.04 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái T1 đang mặc có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m) nên đưa về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 8025/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng K Công an Thành phố H: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0443g, loại Heroin, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.(BL 150)

Tại Cơ quan điều tra, T1 khai nhận: do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ 30 ngày 21/7/2023, T1 điều khiển xe máy biển số 61H1-139.04 đến địa chỉ 4 Tổ E, ấp C, xã X, H gặp Bùi Văn D mua 01 tép heroine với giá 100.000đ

rồi cất giấu trong túi áo bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy tìm chỗ sử dụng, nhưng khi đến trước trường Mầm non X, ấp C, xã X, huyện H thì bị Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 21/7/2023, tại trước trường Mầm non X, ấp C, xã X, huyện H Công an xã X, huyện H phối hợp Đội CSĐTTP về Ma túy - Công an huyện H tuần tra phát hiện Trần Thanh P1 điều khiển xe máy biển số 70D1-263.48 chở Lê Thị Uyển N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Kết quả phát hiện bắt quả tang N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trên tay trái của N có 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m).

Kết luận giám định số 8026/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng K Công an Thành phố H: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0963g, loại Heroin, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (BL 151)

Tại Cơ quan điều tra, P1 và N khai nhận: Bản thân P1 nghiện ma túy nên ngày 21/7/2023, P1 điều khiển xe trên đường ở xã B thì gặp Lê Thị Uyển N nhờ N dẫn đường đi mua heroine và trả công cho N 100.000 đồng. N đồng ý và lên xe để P1 chở. N chỉ đường cho P1 đến nhà của D, địa chỉ 4 Tổ E, ấp C, xã X, H. Tại đây P1 đưa cho N 300.000 đồng gồm số tiền 200.000 đồng để mua 02 tép heroine, còn 100.000 đồng là tiền công N giới thiệu và mua heroine cho P1. N vào gặp D mua 02 tép heroine rồi cầm trên tay trái đi ra để P1 chở N về lại xã B thì N sẽ đưa lại ma túy cho P1. Tuy nhiên khi cả hai đi đến trước trường Mầm non X, ấp C, xã X, huyện H thì bị Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

- Tiếp đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 21/7/2023, tại trước trường Mầm non X, ấp C, xã X, huyện H, Công an xã X, H phối hợp Đội CSĐTTP về Ma túy Công an huyện H tuần tra phát hiện Nguyễn Trường B1 điều khiển xe máy biển số 50Y1-91757 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải B1 đang mặc có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m) nên đưa về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 8024/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng K Công an T2.HCM: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0455g, loại Heroin, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (BL 153)

Tại Cơ quan điều tra, B1 khai nhận bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 21/7/2023, B1 điều khiển xe máy biển số 50Y1-91757 đến gặp D1, địa chỉ 4 Tổ E, ấp C, xã X, H mua 01 tép heroine với giá 100.000 đồng rồi cất giấu trong túi áo bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy tìm chỗ sử dụng, nhưng

khi đến trước trường Mầm non X, ấp C, xã X, huyện H thì bị Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tiến hành mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện H khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn D tại địa chỉ 4 Tổ E, ấp C, xã X, huyện H. Kết quả thu giữ: tại vị trí dưới ghế bọc da màu đen ở gần cửa ra vào có 01 gói nylon chứa 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m1); tại vị trí bên hông tủ lạnh trong nhà có 01 gói nylon chứa 10 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m2); tại vị trí ngôi mộ sát sau nhà có 01 gói thuốc lá JET bên trong có 01 gói nylon chứa 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m3), 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m4).

Kết luận giám định số 8027/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng K Công an Thành phố H:

- Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1019g, loại Heroin.

- Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4678g, loại Heroin.

- Gói 3:

- + Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4318 g, loại Heroin.

- + Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m4 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,7413g, loại Heroin.

Ghi chú: Heroin có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (BL 152)

Tại Cơ quan điều tra, D thừa nhận việc đã bán heroine cho Nguyễn Hữu T1, Trần Thanh P1, Lê Thị Uyên N và Nguyễn Trường B1 vào ngày 21/7/2023 như nội dung đã nêu trên. Đối với số ma túy heroine bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H phát hiện thu giữ tại nhà, D cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của D phù hợp với lời khai của T1, P1, N và B1.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 gói niêm phong ghi số vụ 1589/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Bùi Văn D, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1586/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Trường B1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1587/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu T1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1588/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Lê Thị Uyên N và Trần Thanh P1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- Thu của D:

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia (điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong);

+ 01 ĐTDĐ hiệu Oppo (điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong);

+ 01 xe máy biển số 55P6-2537, số khung: RLCS16S20-9Y085673, số máy: 16S2-085661. D khai mua của 01 người bạn (không rõ lai lịch), xe không có giấy tờ. Xác minh, xe do anh Lê Chí C đứng tên chủ sở hữu, đã bán cho người khác không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên chuyển nhượng xe, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả.

+ 01 xe máy biển số 54Y9-5221, số khung: RPHWCHSXM6H189997, số máy: RPTDS152FMH-00189997. D khai mua của 01 người bạn (không rõ lai lịch), xe không có giấy tờ. Xác minh xe do anh Nguyễn Quang H1 đứng tên chủ sở hữu, đã bán cho người khác không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên chuyển nhượng xe, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả.

+ 01 số gói nylon không chứa gì, 02 kéo kim loại, 01 dao lam, 01 hộp quẹt gas, 01 tấm kính thủy tinh, 01 gói thuốc lá hiệu JET và số tiền 7.678.000 đồng tiền ngân hàng N1.

- Thu của N: số tiền 100.000 đồng tiền ngân hàng N1.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKSHHM ngày 07/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Bùi Văn D, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Thị Uyển N, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm g khoản 2 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn D mức hình phạt tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng đến 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị Uyên N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Uyên N mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tịch thu và tiêu hủy:

- 03 gói niêm phong ghi số vụ 1589/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Bùi Văn D, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1586/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Trường B1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1587/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu T1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1588/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Lê Thị Uyên N và Trần Thanh P1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói thuốc lá hiệu JET, một số gói nylon không chứa gì, 02 kéo kim loại, 01 dao lam, 01 hộp quẹt gas, 01 tấm kính thủy tinh.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 ĐTDĐ hiệu N2 (điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong);

- Số tiền 500.000 đồng tiền ngân hàng N1.

* Trả lại cho bị cáo Bùi Văn D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo (điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong);

- Số tiền 7.278.000 đồng tiền ngân hàng N1

- Đối với 01 xe máy biển số 55P6-2537, số khung: RLCS16S20-9Y085673, số máy: 16S2-085661. D khai mua của 01 người bạn (không rõ lai lịch), xe không có giấy tờ. Xác minh, xe do anh Lê Chí C đứng tên chủ sở hữu, đã bán cho người khác không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên chuyển nhượng xe chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp đề nghị giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định pháp luật, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe máy biển số 54Y9-5221, số khung: RPHWCHSXM6H189997, số máy: RPTDS152FMH-00189997. D khai mua của 01 người bạn (không rõ lai lịch), xe không có giấy tờ. Xác minh xe do anh Nguyễn Quang H1 đứng tên chủ sở hữu, đã bán cho người khác không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên chuyển nhượng xe chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp đề nghị giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định pháp luật, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D và Lê Thị Uyên N đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn D và Lê Thị Uyên N tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng; đối chất), lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định, kết quả được thể hiện tại các bản Kết luận giám định số: 8024, 8025, 8026, 8027 /KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (bút lục số: 150 đến 153).

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Với động cơ tư lợi, thỏa mãn nhu cầu bắt chính của bản thân bị cáo Bùi Văn D, đã nảy sinh ý định mua heroin về bán cho người nghiện ma túy và sử dụng cho bản thân. Bị cáo Lê Thị Uyên N với động cơ tư

lợi bất chính đã mua ma túy của D bán cho người nghiện để hưởng lợi. Ngày 21/7/2023, tại địa chỉ số D Tổ E, ấp C, xã X, huyện H, Đội CSĐT TP về ma túy Công an huyện H và Công an xã X phát hiện bắt quả tang Lê Thị Uyển N có hành vi mua bán ma túy với khối lượng bị bắt quả tang là 0,0963g ma túy ở thể rắn loại Heroine; Bùi Văn D có hành vi 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Hữu T1, Lê Thị Uyển N mua của D bán cho Trần Thanh P1 và Nguyễn Trường B1 thì bị phát hiện với khối lượng là 0,1861g ma túy ở thể rắn loại Heroine; D còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 5,7428g, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Như vậy, với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ dùng để mua bán, số ma túy cất giấu trái phép nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, và ba lần mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Nguyễn Hữu T1, Lê Thị Uyển N mua của D bán cho Trần Thanh P1 và Nguyễn Trường B1 cùng ngày 21/7/2023 được cơ quan tiến hành tố tụng điều tra chứng minh trong vụ án và hành vi nêu trên của các bị cáo, có cơ sở xác định:

- Bị cáo Bùi Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn 03 lần với khối lượng là 0,1861g ma túy loại Heroine cho Nguyễn Hữu T1, Lê Thị Uyển N mua của D bán cho Trần Thanh P1 và Nguyễn Trường B1 và khám xét thu giữ 5,7428g, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Nên bị cáo Bùi Văn D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249, thuộc trường hợp “Heroine, C1, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Bị cáo Lê Thị Uyển N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn bị bắt quả tang với khối lượng là 0,0963g ma túy ở thể rắn loại Heroine nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn D là rất nghiêm trọng, bị cáo Lê Thị Uyển N là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi bất chính, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Ngoài ra, bị cáo D đã từng nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm sở hữu và tội phạm về ma túy; bị cáo N đã từng bị xét xử về tội xâm phạm sở hữu, đã xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém là tình tiết đáng lưu ý xem xét khi áp dụng hình phạt. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội với từng bị cáo mới có tác dụng

của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D là người cao tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo N hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo Bùi Văn D, Lê Thị Uyên N về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

5.1 Vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất độc hại cấm tuyệt đối sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Cụ thể, gồm:

- 03 gói niêm phong ghi số vụ 1589/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Bùi Văn D, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1586/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Trường B1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1587/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu T1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1588/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Lê Thị Uyên N và Trần Thanh P1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói thuốc lá hiệu JET, một số gói nylon không chứa gì, 02 kéo kim loại, 01 dao lam, 01 hộp quẹt gas, 01 tấm kính thủy tinh.

5.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 ĐTDD hiệu N2 (điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong);

- Số tiền 500.000 đồng tiền ngân hàng N1.

5.3 Trả lại cho bị cáo Bùi Văn D :

- 01 ĐTDD hiệu Oppo (điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 7.278.000 đồng tiền ngân hàng N1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5.4 Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định pháp luật, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy biển số 55P6-2537, số khung: RLCS16S20-9Y085673, số máy: 16S2-085661;

Đối với 01 xe máy biển số 54Y9-5221, số khung: RPHWCHSXM6H189997, số máy: RPTDS152FMH-00189997.

Đối với Nguyễn Hữu T1, Trần Thanh P1 và Nguyễn Trường B1, là người nghiện có hành vi mua ma túy về sử dụng nhưng khối lượng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã giao cho Công an xã X xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Tại phiên tòa bị cáo D trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân đang bị bệnh phải điều trị, bị cáo là người cao tuổi. Bị cáo có làm đơn xin được miễn án phí hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó xét miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo D. Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm g khoản 2 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 05 (năm) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt : Bị cáo Lê Thị Uyên N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu và tiêu hủy:

- 03 gói niêm phong ghi số vụ 1589/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Bùi Văn D, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1586/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Trường B1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1587/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu T1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1588/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Lê Thị Uyển N và Trần Thanh P1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói thuốc lá hiệu JET, một số gói nylon không chứa gì, 02 kéo kim loại, 01 dao lam, 01 hộp quẹt gas, 01 tấm kính thủy tinh.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 ĐTDD hiệu N2 (điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong);

- Số tiền 500.000 đồng tiền ngân hàng N1.

2.3 Trả lại cho bị cáo Bùi Văn D :

- 01 ĐTDD hiệu Oppo (điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 7.278.000 đồng tiền ngân hàng N1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.4 Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe máy biển số 55P6-2537, số khung: RLCS16S20-9Y085673, số máy: 16S2-085661 (xe máy đã cũ, qua sử dụng);

- 01 (một) xe máy biển số 54Y9-5221, số khung: RPHWCHSXM6H189997, số máy: RPTDS152FMH-00189997 (xe máy đã cũ, qua sử dụng).

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 81/QĐ-VKS-HS ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn; Giấy nộp tiền ngày 06/10/2023 của Ngân hàng N3 chi nhánh H2).

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Thị Uyên N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn; (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (28)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thương